

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **149** /GPMT-UBND

Quảng Trị, ngày **01** tháng **6** năm 2026

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026;

Căn cứ Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT ngày 16/6/2025 và Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29/01/2026;

Xét Văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Ban quản lý Dự án phường Quảng Trị số 20/BC-QLDA ngày 21/5/2026 và hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 672/TTr-SNNMT ngày 28/5/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Ủy ban nhân dân phường Quảng Trị tại phường Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Dự án Giải phóng mặt bằng dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam trên địa bàn phường Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị; Công trình: Khu tái định cư thôn Như Lệ với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của Dự án:

1.1. Tên Dự án: GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam trên địa bàn phường Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị; Công trình: Khu tái định cư thôn Như Lệ.

1.2. Địa điểm hoạt động: Thôn Như Lệ, phường Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị.

1.3. Quyết định chủ trương đầu tư: Nghị quyết số 98/NQ-CP của Chính phủ ngày 06/4/2026 về việc triển khai Nghị quyết số 265/2025/QH15 của Quốc hội về cho phép tách nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của Dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam thành các dự án độc lập; điều chỉnh một số nội dung Phụ lục I và II Nghị quyết số 106/NQ-CP ngày 23/4/2025 của Chính phủ; Văn bản số 35/UBND-CTXD ngày 08/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc thực hiện các dự án khu tái định cư, khu nghĩa trang phục vụ công tác GPMB dự án Đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam.

1.4. Mã số thuế: 3200751866.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Dự án thuộc lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của Dự án:

- Diện tích sử dụng đất: 16,16ha, quy mô đầu tư các hạng mục của dự án bao gồm:

+ Đầu tư xây dựng 10 tuyến đường giao thông với tổng chiều dài 3.525,90m; Cấp đường: Đường phố chính chủ yếu, đường phố gom và đường phố nội bộ (theo TCVN 13592:2022); Vận tốc thiết kế: (30÷50)Km/h. Độ dốc dọc lớn nhất: $i=4\%$. Bó vỉa, rãnh biên sát bó vỉa, hè phố.

+ San nền và Phân lô: 84.964,51 m² (8,5ha), gồm 10 khu đất trong đó: Khu 1 đến Khu 9 dự kiến bố trí 200 lô tái định cư, diện tích mỗi lô khoảng 300m²/lô và 03 nhà thờ họ. Khu 10 bố trí làm đất thể thao, nhà văn hóa, khu vực cây xanh công cộng và trạm xử lý nước thải.

+ Xây dựng các hạ tầng kỹ thuật thoát nước mưa, thoát nước thải; Hệ thống cấp điện và chiếu sáng.

- Nhóm Dự án: B (phân loại theo tiêu chí của pháp luật về đầu tư công).

- Dự án có tiêu chí về môi trường tương đương như Dự án đầu tư nhóm III theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP.

- Công suất và quy trình công nghệ sản xuất của Dự án được xem xét cấp phép tại Giấy phép môi trường này: Dự án xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật khu dân cư tập trung cho tối đa 200 hộ tái định cư, gồm: Hệ thống đường giao thông, điện, hệ thống cấp thoát nước, công trình công cộng.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Đảm bảo giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ủy ban nhân dân phường Quảng Trị được cấp Giấy phép môi trường:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Ủy ban nhân dân phường Quảng Trị có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm, kể từ ngày ký Giấy phép này.

Điều 4. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND phường Quảng Trị tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung quy định tại Giấy phép môi trường này, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

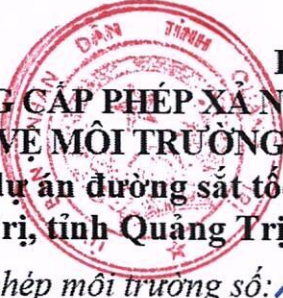
Nơi nhận:

- Chủ tịch, PCTTT UBND tỉnh Hoàng Nam;
- Các: Sở NN&MT, Xây dựng;
- UBND phường Quảng Trị.
- Ban QLDA phường Quảng Trị;
- Trung tâm Điều hành thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT (Thu).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Nam



Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI
Dự án: GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam trên địa bàn phường Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị; Công trình: Khu tái định cư thôn Như Lệ
 (Kèm theo Giấy phép môi trường số: **149**/GPMT-UBND ngày **01** tháng **6** năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

1. Nguồn phát sinh nước thải

- Nguồn số 1: Nước thải sinh hoạt của các hộ dân sống trong khu tái định cư.
- Nguồn số 2: Nước thải sinh hoạt tại Nhà văn hóa.
- Nguồn số 3: Nước thải sinh hoạt tại Trung tâm thể dục thể thao.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải

Dòng thải số 01 (Nguồn số 01 đến nguồn số 03): Nước thải sinh hoạt của các hộ dân; tại nhà văn hóa và Trung tâm thể dục thể thao gồm nước thải đen được xử lý ở hầm tự hoại 05 ngăn, sau đó cùng với nước thải xám (tắm giặt, nhà bếp) đi theo đường ống thoát nước thải bằng nhựa HDPE D200 tổng chiều dài 2.030m và đường ống HDPE D315 dài 923m đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải bằng công nghệ sinh học kết hợp hóa lý công suất 150m³/ngày.đêm bố trí góc phía Đông Nam để xử lý sau đó theo mương thoát nước đổ về khe nước khu vực và thoát ra sông Thạch Hãn.

2.2. Vị trí xả nước thải

- Vị trí xả nước thải: phường Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị.
- Nguồn tiếp nhận: sông Thạch Hãn.
- Tọa độ vị trí xả nước thải: X: 1847188m; Y: 623486m

(Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 106°00', múi chiều 3°)

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 136,2 m³/ngày.đêm.

- Nguồn thải số 1: 129,6 m³/ngày.đêm.
- Nguồn thải số 2: 3,0 m³/ngày.đêm.
- Nguồn thải số 3: 3,6 m³/ngày.đêm.

2.4. Phương thức xả nước thải: Tự chảy, xả mặt.

2.5. Chế độ xả nước thải: Liên tục trong ngày (24 giờ).

2.6. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận:

Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với nước thải công nghiệp theo QCVN 14:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung, cột B. Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn các chất ô nhiễm theo dòng nước thải cụ thể ở bảng sau:

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
1	Lưu lượng	m ³ /ngày.đêm	-	Không áp dụng	Không áp dụng
2	pH	-	6 - 9		
3	BOD ₅	mg/l	≤ 30		
4	COD	mg/l	≤ 60		
5	TOC	mg/l	≤ 45		
6	TSS	mg/l	≤ 100		
7	Amoni	mg/l	≤ 8,0		
8	Tổng N	mg/l	≤ 30		
9	Tổng P	mg/l	≤ 3,0		
10	Tổng Coliform	MPN/100ml	≤ 5.000		
11	Sunfua	mg/l	≤ 0,5		
12	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	≤ 15		
13	Chất hoạt động bề mặt anion	mg/l	≤ 5,0		

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải

a. Nước thải sinh hoạt:

- Mạng lưới thu gom: Thu gom và thoát nước thải trong khu dân cư của dự án được thiết kế theo Quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt tại Quyết định số 1210/QĐ-UBND ngày 24/11/2025 của UBND phường Quảng Trị về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết Khu tái định cư GPMB dự án Đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam đoạn qua địa bàn phường Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị, cụ thể như sau:

+ Nước thải sinh hoạt tại các nhà dân được xử lý bằng các bể tự hoại, sau đó thoát ra các hố ga thu thuộc tuyến cống nhánh chạy dọc theo các nhà dân rồi dẫn chung vào tuyến cống chính.

+ Các tuyến cống thoát nước thải được đặt trên vỉa hè, bố trí hai bên đường, sát mép bó vỉa, khoảng cách với mép bó vỉa tùy thuộc vào bề rộng vỉa hè.

+ Cống thoát nước sử dụng ống Ống HDPE D200 dài khoảng 2.030m và D315 dài khoảng 923m; Ống thoát bằng đường ống lồng trong ống lồng BTCT D300 dài khoảng 48m, D400 dài khoảng 154m, loại H10-X60, các tuyến cống được thiết kế theo chế độ tự chảy với độ dốc $i \geq 1/D$. Bề dày lớp trên cống tính từ độ mặt nền tới đỉnh cống nhỏ nhất là 0,7m. Hố ga bố trí trên tuyến 141 cái.

+ Độ sâu chôn cống tối thiểu là 0,7m so với cống chôn dưới lòng đường, tối thiểu 0,5m so với cống chôn dưới hè đường, dài phân cách.

+ Hướng thoát nước thải chung cho toàn khu vực quy hoạch khu tái định cư thôn Như Lệ về phía Nam và Đông Nam, sau đó tập trung dẫn về trạm xử lý nước thải nằm góc phía Đông Nam.

+ Nước thải sau khi xử lý tại các bể tự hoại 05 ngăn của các hộ gia đình sẽ đầu vào đường ống thoát nước thải D200 và D315 dọc tuyến đường nội bộ của dự án, sau đó dẫn về Hệ thống xử lý nước thải tập trung của Dự án để xử lý trước khi thoát ra môi trường.

- Thoát nước thải sau khi xử lý: Theo hướng nghiêng địa hình nước sẽ thoát ra mương nước tự nhiên phía Đông Nam khu vực Dự án, chảy theo hướng Tây - Đông đổ ra khe Như Lệ cách Dự án khoảng 600m về phía Đông và xả thải ra sông Thạch Hãn.

b. Nước mưa chảy tràn

- Hệ thống thoát nước mưa tách riêng hệ thống thoát nước thải.

+ Xây dựng tuyến cống thoát nước mưa bằng cống tròn BTCT đường kính từ 0,6m÷1,5m đặt dưới hè phố, tìm cống cách mép bó vỉa từ 2,35m÷2,5m. Bố trí các hố ga kết hợp hố thu nước mặt đường.

+ Trung bình 30m bố trí 01 hố ga kết hợp hố thu nước mặt đường. Cấu tạo hố ga: Tấm đan đáy bằng BTCT M250 có bố trí nắp ga Composite D70cm; Xà mũ bằng BTCT M200; Thân, móng bằng bê tông M150 trên lớp đệm dăm sạn dày 10cm. Cấu tạo hố thu: Tấm chắn rác bằng gang kích thước (96x53x6)cm; Xà mũ bằng BTCT M200; Thân, móng bằng bê tông M200 trên lớp đệm dăm sạn dày 5cm. Dẫn nước từ hố thu vào giếng thăm bằng ống nhựa HDPE D315, bố trí van lật ngăn mùi để đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Hướng thoát nước mưa: Nước mưa chảy dọc theo rãnh biên đến hố thu vào hố ga và cống dọc, cuối cùng đổ ra 01 cửa xả tại phía Đông Nam, 01 cửa xả tại phía Bắc khu vực rồi xả ra mương thoát nước hiện trạng.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

- Tóm tắt quy trình công nghệ xử lý nước thải sinh hoạt:

Nước thải sinh hoạt phát sinh từ các hộ dân, nhà văn hóa, Trung tâm thể dục thể thao được xử lý bằng các bể tự hoại cải tiến (Bể tự hoại 5 ngăn) → Hồ gom → Bể tách dầu mỡ → Bể điều hòa → Bể Anoxic → Bể Aerotank 1 → Bể Aerotank 2 → Bể lắng → Bể khử trùng → xả thải ra môi trường.

+ Công suất hệ thống xử lý: 150 m³/ngày.đêm.

+ Hóa chất, vật liệu sử dụng: Hệ thống không sử dụng hóa chất, có thể bổ sung chế phẩm vi sinh khi cần thiết (hoặc các hóa chất tương đương không làm phát sinh thêm chất ô nhiễm quy định tại Phần A Phụ lục này).

+ Kích thước các bể xử lý:

TT	Công trình	Kích thước xây dựng	Đơn vị	Thể tích
1	Hồ gom	- Kích thước (LxBxH): (4,4m x 3,10m x 5,4m); - Quy cách xây dựng: BTCT M250, bên trong sơn chống thấm	m ³	73,65
2	Bể tách dầu mỡ	- Kích thước (LxBxH): (1,7m x 6,0m x 4,45) - Quy cách xây dựng: BTCT M250, bên trong sơn chống thấm	m ³	45,39
3	Bể điều hòa	- Kích thước (LxBxH): (5,4m x 6,0m x 4,45m) - Quy cách xây dựng: BTCT M250, bên trong sơn chống thấm	m ³	114,18
4	Bể Anoxic	- Kích thước (LxBxH): (1,8m x 6,0m x 4,45m) - Quy cách xây dựng: BTCT M250, bên trong sơn chống thấm	m ³	48,06
5	Bể Aerotank 1	- Kích thước (LxBxH): (3,60m x 6,0m x 4,45m) - Quy cách xây dựng: BTCT M250, bên trong sơn chống thấm	m ³	96,12
6	Bể Aerotank 2	- Kích thước (LxBxH): (3,1m x 6,0m x 4,45m) - Quy cách xây dựng: BTCT M250, bên trong sơn chống thấm	m ³	67,46
7	Bể lắng	- Kích thước (LxBxH): (2,8m x 6,0m x 4,45m) - Quy cách xây dựng: BTCT M250, bên trong sơn chống thấm	m ³	74,76
8	Bể khử trùng	- Kích thước (LxBxH): (1,0m x 6,0m x 4,0m) - Quy cách xây dựng: BTCT M250, bên trong sơn chống thấm	m ³	20,88
9	Bể chứa bùn	- Kích thước (LxBxH): (2,0m x 6,0m x 4,45m) - Quy cách xây dựng: BTCT M250, bên trong sơn chống thấm	m ³	53,4
10	Hồ quan trắc	- Kích thước (LxBxH): (1,0m x 1,0m x 1,0m) - Quy cách xây dựng: BTCT M250, bên trong sơn chống thấm	m ³	1,00
11	Nhà điều hành	- Kích thước (LxB): (5,0m x 6,0m)	m ²	30

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

Dự án thuộc loại hình hạ tầng kỹ thuật khu dân cư có tổng lượng nước thải phát sinh tối đa 136,2 m³/ngày.đêm nên không thuộc đối tượng phải quan trắc tự động, liên tục đối với nước thải theo quy định tại Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

- Thiết kế, xây dựng hệ thống đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật và đảm bảo công suất xử lý đã được phê duyệt.

- Tuyển dụng đội ngũ cán bộ kỹ thuật, nhân viên vận hành hệ thống xử lý nước thải đáp ứng được trình độ chuyên môn. Đặc biệt thường xuyên giám sát tình hình để kịp thời điều chỉnh chế độ vận hành nếu gặp sự cố trực tiếp.

- Tiến hành bảo dưỡng kỹ thuật định kỳ cho các máy móc thiết bị, bảo dưỡng các bể xử lý như tiến hành quét hồ chống thấm, quét sơn để chống rỉ các đường ống, lan can, tra dầu mỡ các van... đảm bảo cho hệ thống được sạch sẽ, ngăn nắp.

- Đảm bảo kinh phí cho vận hành hệ thống xử lý nước thải liên tục và ổn định. Hệ thống xử lý nước thải được bố trí nguồn phát điện dự phòng. Thiết kế, xây dựng, vận hành với đầy đủ các giải pháp ngăn ngừa, giảm thiểu, khắc phục sự cố. Quản lý, giám sát chặt chẽ, phát hiện, ứng phó tại chỗ và và thông báo kịp thời cho các đơn vị chức năng để phối hợp giải quyết.

- Cán bộ vận hành hệ thống xử lý có trách nhiệm kiểm tra, giám sát lượng nước thải vào và ra, khi có sự cố khoá đường ống xả thải không cho nước thải ra môi trường. Trong trường hợp nước thải xử lý chưa đảm bảo, toàn bộ nước thải được bơm đưa về bể gom ban đầu. Sau khi khắc phục xong sự cố, tiến hành lấy mẫu kiểm tra, đối chứng đảm bảo nước thải của Dự án sau xử lý đạt QCVN 14:2025/BTNMT.

- Các biện pháp ứng phó khi có sự cố xảy ra:

- + Ngừng ngay tất cả các hoạt động như đổ, bơm hút nước thải. Đóng tất cả các van, các khóa, các nút chốt của các thiết bị liên quan đến sự cố rò rỉ, đồ tràn.

- + Cô lập nguồn nước, xử lý nước ô nhiễm trước khi xả ra môi trường, xử lý mùi hôi và bọt tại bể aeroten, bể anoxic và bể gom, tăng cường vớt mỡ tại bể gom, lấy mẫu phân tích chất lượng nước.

- + Lập báo cáo kết quả xử lý, giải quyết hậu quả do sự cố gây ra nhằm đưa hệ thống xử lý hoạt động trở lại bình thường, tổ chức họp rút kinh nghiệm việc giải quyết sự cố.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm:

- Thời gian vận hành thử nghiệm: Trong vòng 03 tháng kể từ ngày xây dựng hoàn thành Hệ thống xử lý nước thải.

- Công suất dự kiến đạt được: 100% công suất.

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm:

Hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu tái định cư.

2.2.1. Vị trí lấy mẫu: 02 vị trí:

- 01 vị trí tại đầu vào của Hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu tái định cư.

- 01 vị trí tại đầu ra của Hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu tái định cư.

2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm:

Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm theo quy định tại Mục A Phụ lục này.

2.3. Tần suất lấy mẫu:

Quan trắc ít nhất 01 mẫu nước thải đầu vào và 03 mẫu đơn nước thải đầu ra trong 03 ngày liên tiếp trong giai đoạn vận hành ổn định.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ các hoạt động của Dự án đảm bảo đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại phần A Phụ lục này; đảm bảo không gây ảnh hưởng đến chất lượng môi trường và cộng đồng dân cư xung quanh.

3.2. Các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường kèm theo.

- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động của Dự án; đảm bảo không gây ảnh hưởng đến chất lượng môi trường và cộng đồng dân cư xung quanh, nhất là nguy cơ gây nhiễm mặn.

- Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hoá chất để thường xuyên vận hành hiệu quả công trình, hệ thống thu gom và xử lý nước thải.

- Trong trường hợp hệ thống xử lý nước thải gặp sự cố, phải dừng ngay hoạt động sản xuất, khẩn trương khắc phục hoàn thiện hệ thống xử lý nước thải mới tiếp tục đi vào hoạt động trở lại theo đúng quy định.

- Tuân thủ các yêu cầu về phòng ngừa, ứng cứu sự cố, an toàn trong quá trình hoạt động đúng theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường hiện hành. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố theo đúng trong Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường và các quy định của pháp luật có liên quan.

- Trong quá trình hoạt động, nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và sức khỏe cộng đồng, Chủ dự án phải tổ chức ứng cứu khắc phục sự cố; đồng thời, báo cáo kịp thời về Sở Nông nghiệp và Môi trường

và các cơ quan, đơn vị liên quan để phối hợp giải quyết; chịu trách nhiệm khắc phục sự cố môi trường, bồi thường toàn bộ thiệt hại theo đúng quy định của pháp luật.

3.3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Giám sát, thực hiện, bảo đảm toàn bộ nước thải phát sinh của Dự án trong quá trình vận hành đều được thu gom, xử lý, đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia về môi trường hiện hành.

- Vận hành mạng lưới thu gom, lắng lọc nước mưa chảy tràn đảm bảo không làm ảnh hưởng đến chất lượng nước mặt và hệ sinh thái khu vực; đáp ứng các yêu cầu về an toàn, vệ sinh môi trường và tuân thủ các quy định tại Luật Bảo vệ môi trường và các quy định liên quan.

- Chủ dự án chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật nếu xả nước thải ra môi trường chưa đáp ứng các quy định về xả thải theo đúng quy định của pháp luật; phải dừng ngay các hoạt động xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục theo đúng quy định.

Phụ lục 2

**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ
MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI**

**Dự án: GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam trên địa bàn
phường Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị; Công trình: Khu tái định cư thôn Như Lệ**
(Kèm theo Giấy phép môi trường số: **149**/GPMT-UBND ngày **01** tháng **6** năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI

Dự án không phát sinh nguồn bụi, khí thải cần phải xử lý do đó không thuộc đối tượng cấp phép tại nội dung này.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải và hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục

1.1. Công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải

- Chính quyền địa phương sẽ tuyên truyền khuyến khích người dân tăng cường trồng thêm cây xanh trong đất ở được cấp nhằm cải thiện vi khí hậu trong Khu TĐC.

- Thường xuyên vệ sinh các tuyến đường nội bộ trong khu dân cư.

- Kiểm soát loại phương tiện và tốc độ các phương tiện lưu thông, bố trí các biển báo hạn chế tốc độ và gờ giảm tốc.

- Các hộ dân khi xây dựng nhà ở cần áp dụng các biện pháp chống bụi khi thi công, phun nước giảm bụi, che phủ vật liệu xây dựng để hạn chế bụi cuốn khi có gió.

- Trang bị các thùng chứa chất thải rắn có nắp đậy. Hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển rác hàng ngày.

- Tuyên truyền khuyến khích người dân tăng cường trồng thêm cây xanh trong đất ở được cấp nhằm cải thiện vi khí hậu trong Khu dân cư.

Ngoài ra, để hạn chế được tác động đến môi trường và con người xung quanh, dự án có bố trí hố trồng cây tại khu đất công cộng và dọc vỉa hè dọc các tuyến đường nội bộ trong khu dân cư với tổng diện tích đất cây xanh là 6.650,25 m².

- Việc trồng cây xanh sẽ được Chủ đầu tư bố trí lên kế hoạch trong thời gian tới, công tác trồng cây xanh sẽ được thực hiện sau khi được bố trí kinh phí thực hiện. Việc trồng xây dựng sẽ được áp dụng theo QCVN 01:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng về khoảng cách, diện tích cây xanh sử dụng. Mật độ cây xanh cần đạt > 4 m²/người. Dự báo quy mô dân số Khu TĐC khi lấp đầy là 900 người thì diện tích cây xanh tối thiểu là 3.600 m². Như vậy, với diện tích cây xanh của dự án là 6.650,25 m² đảm bảo theo QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng.

1.2. Hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục:

Dự án không thuộc đối tượng phải quan trắc tự động, liên tục đối với khí thải theo quy định tại Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026.

1.3. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố: Không

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm: Dự án không thuộc đối tượng vận hành thử nghiệm đối với công trình xử lý bụi, khí thải.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý bụi, khí thải phát sinh từ các hoạt động của Dự án đảm bảo đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm theo quy chuẩn môi trường Việt Nam trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất (nếu có) để thường xuyên vận hành hiệu quả công trình thu gom, xử lý bụi, khí thải.

3.3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu quy định theo quy chuẩn môi trường Việt Nam và phải dừng ngay việc xả khí thải để thực hiện các biện pháp khắc phục.

Phụ lục 3**BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG
VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

**Dự án: GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam trên địa bàn
phường Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị; Công trình: Khu tái định cư thôn Như Lệ**
(Kèm theo Giấy phép môi trường số: **149** /GPMT-UBND ngày **01** tháng **6** năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG

Dự án không có công trình, hạng mục phát sinh tiếng ồn, độ rung thuộc đối tượng phải cấp phép.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG**1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung**

- Quản lý các phương tiện giao thông và quy định tốc độ các phương tiện trong khu vực, bố trí các biển báo cấm sử dụng còi.

- Trồng cây xanh để giảm ô nhiễm tiếng ồn do các phương tiện gây ra. Trồng cây xanh vừa làm đẹp cho đường phố mà lại giảm thiểu được ô nhiễm tiếng ồn.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép.

2.2. Chịu trách nhiệm chính trong quản lý các nguồn tiếng ồn, độ rung trong phạm vi Dự án.

2.3. Quản lý và kiểm soát tiếng ồn, độ rung trong quá trình hoạt động của Dự án đảm bảo quy chuẩn QCVN 26:2010/BTNMT, QCVN 27:2010/BTNMT và QCVN 26:2025/BNNMT, QCVN 27:2025/BNNMT.

Phụ lục 4
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA
VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

Dự án: GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam trên địa bàn
phường Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị; Công trình: Khu tái định cư thôn Như Lệ
(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 149 /GPMT-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên

TT	Tên CTNH	Trạng thái	Mã chất thải nguy hại	Khối lượng (kg/ngày)
1	Pin, ắc quy thải	Rắn	16 01 12	16,2
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại hoạt tính thải	Rắn	16 01 06	
3	Hộp mực in có thành phần nguy hại	Rắn	08 02 04	

- Tổng lượng chất thải nguy hại của Dự án khoảng 16,2 kg/ngày.

1.2. Khối lượng, chủng loại chất rắn sinh hoạt và chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh

TT	Tên chất thải	Trạng thái	Mã chất thải	Khối lượng
1	Bao bì (đã chứa chất khi thải ra không phải là CTNH) thải bằng vật liệu khác	Rắn	18 01 11	540 kg/ngày
2	Sản phẩm vô cơ (không có các thành phần nguy hại)	Rắn/bùn	19 03 03	
3	Sản phẩm hữu cơ (không có các thành phần nguy hại)	Rắn/bùn	19 03 04	
4	Giấy và bao bì giấy các tông	Rắn	18 01 05	
5	Bao bì nhựa (đã chứa chất khi thải ra không phải là CTNH)	Rắn	18 01 06	
6	Bùn thải	Rắn	-	124 kg/năm

- Lượng phát sinh chất thải rắn của Dự án khoảng 540 kg/ngày.

- Bùn nạo vét từ hệ thống thu gom, xử lý nước thải 124 kg/năm.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại

Chất thải nguy hại trong quá trình sinh hoạt trong Dự án được thu gom đúng quy định về thủ tục quản lý và xử lý CTNH theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022, Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và hướng dẫn của chính quyền địa phương.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải công nghiệp thông thường và chất thải rắn sinh hoạt

- Chất thải rắn từ các hộ gia đình trong Khu tái định cư sẽ được phân loại rác tại nguồn thành 03 loại, thu gom và bỏ rác vào sọt hay thùng rác tự trang bị, 1 ngày/lần sẽ được Công ty Cổ phần Công trình - Môi trường đô thị Quảng Trị thu gom và vận chuyển về bãi rác tập trung để xử lý.

- Chất thải rắn từ các hộ dân và chất thải rắn phát sinh từ việc duy trì tôn tạo tuyến đường được công nhân thu gom bằng xe đẩy tay, sau đó tập kết đến các điểm đón rác tạm để xe nén ép rác vận chuyển về bãi rác tập trung của khu vực để tiếp tục phân loại, tái chế và xử lý theo quy định.

- Người dân trong khu dân cư phân loại rác tại nguồn trước khi đưa đi xử lý: Rác được phân thành 03 loại (Chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế; Chất thải thực phẩm; chất thải rắn sinh hoạt khác) và chứa vào 03 thùng rác riêng biệt. Các hộ dân tự trang bị thùng chứa rác và định kỳ rác được tập kết tập trung trước công nhà mỗi hộ gia đình.

- Tuyên truyền, vận động đến người dân trong khu vực việc phân loại rác tại nguồn.

- Nâng cao nhận thức cho người dân về các loại rác, thu gom và xử lý. Mặt khác đơn vị chức năng tại địa phương phải trang bị đồng bộ các phương tiện thu gom, vận chuyển.

- Đối với bùn từ bể tự hoại định kỳ sẽ được hộ gia đình hợp đồng với Đơn vị chức năng trên địa bàn để tiến hành thu gom và đưa đi xử lý theo đúng quy định.

- Đối với bùn từ hệ thống xử lý nước thải: Chủ đầu tư sẽ hợp đồng với Công ty Cổ phần Công trình Môi trường đô thị Quảng Trị đến thu gom và đưa đi xử lý theo đúng quy định.

- Xây dựng quy chế đảm bảo hộ gia đình chấp thuận, cam kết thực hiện phân loại rác tại nguồn trong khu tái định cư.

- Các hộ gia đình tự nộp phí rác thải theo quy định thu phí hiện hành của UBND tỉnh Quảng Trị.

- Giải pháp tuyên truyền và thực hiện: Tuyên truyền: Phát tài liệu hướng dẫn, tổ chức tập huấn tại tổ dân phố, treo băng rôn tại các điểm tập kết rác. Ký cam kết 100% hộ gia đình ký cam kết phân loại rác tại nguồn trong khu dân cư. Giám sát và Chế tài: Chính quyền địa phương phối hợp với tổ dân phố giám sát, có thể nhắc nhở hoặc từ chối thu gom nếu rác chưa phân loại theo Luật Bảo vệ môi trường 2020.

3. Hoạt động tự xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải: Không.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Sự cố cháy nổ:

- Quy hoạch các hạng mục công trình bảo đảm khoảng cách hợp lý, để các phương tiện chữa cháy có thể thao tác dễ dàng, tránh xảy ra tình trạng cháy lan.

- Tuyên truyền, nâng cao ý thức người dân trong việc phòng chống cháy nổ.

- Định kỳ kiểm tra mức độ tin cậy của các thiết bị an toàn (báo cháy, chữa cháy, chống sét, aptomat,...) và có chế độ bảo dưỡng, thay thế kịp thời.

- Khi xảy ra sự cố, phải báo ngay cho chính quyền địa phương, cơ quan chức năng được biết để xử lý kịp thời.

2. Sự cố an toàn giao thông: Quy hoạch hợp lý ngay từ khâu thiết kế cơ sở hạ tầng (đường, biển báo giao thông...). Thiết kế theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về điều lệ báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT.

3. Sự cố hệ thống thu gom, xử lý nước thải:

- Thiết kế, xây dựng hệ thống đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật và đảm bảo công suất xử lý đã được phê duyệt.

- Chủ Dự án thực hiện các yêu cầu về phòng ngừa sự cố chất thải, ứng phó sự cố chất thải theo hướng dẫn tại Thông tư số 41/2025/TT-BNNMT ngày 14/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn kỹ thuật về phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải và phục hồi môi trường sau sự cố môi trường.

- Chủ Dự án thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

Phụ lục 5**CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

Dự án: GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam trên địa bàn phường Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị; Công trình: Khu tái định cư thôn Như Lệ
(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 149/GPMT-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)

A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG:

Không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC:

Không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

C. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG:

1. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP, Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT, 07/2025/TT-BTNMT, Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29/01/2026. Kho lưu giữ CTNH phải luôn đảm bảo đáp ứng các quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT, 07/2025/TT-BTNMT, Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29/01/2026. Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại cho đơn vị có chức năng theo quy định (trừ các loại chất thải rắn công nghiệp thông thường có ký hiệu TT-R theo quy định).

2. Áp dụng, chương trình quan trắc môi trường cũng như các tiêu chuẩn, quy chuẩn về bảo vệ môi trường hiện hành.

3. Tuân thủ các quy định pháp luật về an toàn giao thông, an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy

4. Thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Giấy phép môi trường này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới.

(Phạm vi, quy mô, công suất của Dự án, các thông số kỹ thuật của các công trình bảo vệ môi trường nêu tại Phụ lục 1, 2, 3 và 4 của Giấy phép này căn cứ vào hồ sơ báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường do Chủ dự án cung cấp; Chủ dự án tự chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông số này)./.